TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 310/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 441/2026/HNST ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Hữu K, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã H, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: A Đường T, phường C, Thành Phố H.

- Bà Võ Thị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã H, tỉnh Đ.

Địa chỉ tạm trú: Số C Đường N, phường A, Thành Phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H tự nguyện kết hôn có đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2014, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh T (nay là xã H, tỉnh Đ) cấp ngày 09 tháng 01 năm 2014. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không thông cảm và chia sẻ được cho nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, ông bà gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H có 02 (hai) người con chung tên Lê D (nam) sinh ngày 26/02/2015 và Lê Thuần Phương Đ (nữ) sinh

ngày 26/01/2026. Giao bà Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung nêu trên. Ông Lê Hữu K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000 *(năm triệu)* đồng/tháng/trẻ. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 30 (ba mươi) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H cùng tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H cùng tự khai không có nợ chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* do ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 15 tháng 4 năm 2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H có 02 (hai) người con chung tên Lê D (nam) sinh ngày 26/02/2015 và Lê Thuần Phương Đ (nữ) sinh ngày 26/01/2026. Giao bà Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung nêu trên. Ông Lê Hữu K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000 *(năm triệu)* đồng/tháng/trẻ. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 30 (ba mươi) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H cùng tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H cùng tự khai không có nợ chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020541 ngày 02 tháng 04 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Lê Hữu K và bà Võ Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3;
- UBND xã Hậu Mỹ Trinh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Hậu Mỹ, tỉnh Đồng Tháp) (Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2014, Quyển số 01/2012 ngày 09/01/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười